

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA KINH TẾ
TS. PHAN ĐỨC DŨNG

KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

(DÙNG CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC KHỐI
NGÀNH KINH TẾ, TÀI CHÍNH, NGOẠI THƯƠNG,
NGÂN HÀNG, QUẢN TRỊ KINH DOANH,...)

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ
Năm 2009

LỜI NÓI ĐẦU

Trong quá trình phát triển kinh tế dù ở bất kỳ quốc gia nào, doanh nghiệp cũng đóng góp một phần không nhỏ vào các công trình phúc lợi xã hội và góp phần giải quyết việc làm. Trong bối cảnh hội nhập vào nền kinh tế thế giới, vai trò của doanh nghiệp trong sự phát triển nền kinh tế đất nước lại càng có ý nghĩa thiết thực nhiều hơn. Thật vậy, một quốc gia càng mở rộng hoạt động giao thương nhiều bao nhiêu, xét cho cùng thì doanh nghiệp lại càng phát triển tốt bấy nhiêu. Hay nói cách khác, thương mại quốc tế càng có lợi cho quá trình cạnh tranh của doanh nghiệp. Cạnh tranh cần thiết cho cả sự đổi mới và sản xuất hiệu quả. Do đó, cạnh tranh quốc tế sẽ giúp nhà sản xuất trong nước luôn phải cố gắng và cung cấp cho doanh nghiệp động lực mạnh mẽ để cải tiến chất lượng sản phẩm. Trong thực tiễn, hiện vẫn có một suy nghĩ sai lầm cho rằng thương mại là trò chơi có tổng bằng không – nếu một bên được lợi thì chắc chắn sẽ có một bên bị thua lỗ. Thực ra, thì chỉ có một vế là đúng – được lợi – tất cả hai bên đều có lợi. Một suy nghĩ sai lầm khác là nhập khẩu sẽ làm giảm công ăn việc làm và làm trì trệ nền kinh tế, còn xuất khẩu ngược lại thúc đẩy phát triển và tạo ra công ăn việc làm. Ấn tượng này bắt nguồn từ thất bại khi cân nhắc mối quan hệ giữa nhập khẩu và xuất khẩu. Dù rằng có những quan điểm trái ngược nhau, song lợi ích từ thương mại mang đến là điều không thể phủ nhận được. Do đó, một doanh nghiệp muốn đạt được lợi nhuận cao cần cố gắng tăng doanh thu bằng cách tăng sản lượng sản phẩm bán ra không những trong thị trường nội địa mà ngay cả thị trường nước ngoài và giảm thiểu chi phí. Cả hai yếu tố này đều phụ thuộc vào các yếu tố khách quan như : quan hệ cung – cầu, mặt bằng giá cả, tình trạng cạnh tranh, môi trường kinh doanh của doanh nghiệp... Các thông tin số liệu này chỉ có kế toán mới thu thập và tổng hợp được, qua đó giúp cho nhà quản trị hiểu được tình hình tài chính của doanh nghiệp, chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước Việt Nam cũng như chính sách kinh tế của những quốc gia có quan hệ thương mại và đầu tư để từ đó đưa ra những quyết định phù hợp nhằm gia tăng mức độ thỏa mãn nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng.

Thật vậy, khi mức sống của con người nói chung được cải thiện, thì hoạt động kinh doanh dịch vụ ngày càng phát triển mạnh hơn. Bởi lẽ, hoạt động kinh doanh dịch vụ là một ngành kinh tế mang tính tổng hợp cao, sản phẩm của ngành dịch vụ ngày càng đáp ứng nhu cầu đa dạng và phong phú của người tiêu dùng nhiều hơn. Ngoài các nhu cầu về đi lại thăm viếng các danh lam, thắng

cảnh, các dịch vụ liên quan đến nhu cầu ăn, ngủ, thưởng thức âm nhạc, vui chơi giải trí trong khoảng thời gian nhàn rỗi, nhu cầu về mua sắm đồ dùng, đồ lưu niệm, chẳng hạn, thì còn có các nhu cầu liên quan đến những vấn đề được hiểu biết, được học hỏi...

Như vậy, vấn đề quan trọng đối với độc giả không chỉ dừng lại ở sự hiểu biết về công việc kinh doanh thuần túy mà còn phải biết kinh doanh như thế nào để có hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa trong nước và kinh doanh dịch vụ. Điều này chỉ có thể có được khi độc giả hiểu về kế toán, nhất là kế toán trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu. Từ thực tiễn đó, đã thôi thúc tác giả mạnh dạn viết cuốn sách với tựa đề : "*Kế toán thương mại, dịch vụ và kinh doanh xuất nhập khẩu*" để góp một chút rất khiêm tốn vào tủ sách học tập và tham khảo của độc giả.

Nội dung trình bày trong cuốn sách này được thực hiện trong 15 chương, mỗi chương được bố cục theo 3 nội dung chính :

- Mục tiêu học tập - nhằm giúp cho độc giả xác định được mục tiêu của từng chương, nghĩa là sau khi học xong chương nào thì độc giả sẽ nắm được những nội dung cơ bản gì ?
- Nội dung chính của chương - Nội dung này sẽ được bố cục theo kết cấu xử lý công việc của một người thực hiện công việc kế toán. Bên cạnh lý thuyết được trình bày sẽ có phần ví dụ minh họa cụ thể để cho độc giả hiểu ngay được nội dung mà mình đang nghiên cứu.
- Nội dung tóm tắt chương và ví dụ ứng dụng - Nội dung tóm tắt nhằm tổng kết lại những nội dung chủ yếu cần nhớ của từng chương và phần ví dụ ứng dụng nhằm giúp cho độc giả củng cố lại kiến thức mà mình đã tích lũy qua từng chương.

Mặc dầu có rất nhiều cố gắng, song cuốn sách khó có thể tránh khỏi những khiếm khuyết, thiếu sót nhất định. Tác giả rất mong muốn tiếp nhận những ý kiến đóng góp chân tình của độc giả, của thầy cô và đồng nghiệp trong trường cũng như ngoài trường nhằm xây dựng cuốn sách ngày một tốt hơn.

Chân thành cảm ơn

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	3
Mục lục	5
Chương 1 : KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN	23
1.1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN	23
1.1.1 Vốn bằng tiền	23
1.1.2 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền	24
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền	24
1.2 KẾ TOÁN TIỀN TẠI QUỸ	24
1.2.1 Khái niệm	24
1.2.2 Chứng từ hạch toán	24
1.2.3 Tài khoản sử dụng	25
1.2.4 Nguyên tắc hạch toán	26
1.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	26
1.2.6 Ví dụ minh họa	30
1.3 KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG	33
1.3.1 Khái niệm	33
1.3.2 Chứng từ hạch toán	33
1.3.3 Tài khoản sử dụng	34
1.3.4 Nguyên tắc hạch toán	34
1.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	34
1.3.6 Ví dụ minh họa	38
1.4 KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN	40
1.4.1 Khái niệm	40
1.4.2 Chứng từ hạch toán	40
1.4.3 Tài khoản sử dụng	40
1.4.4 Nguyên tắc hạch toán	40
1.4.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	40
1.4.6 Ví dụ minh họa	42

1.5 NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	44
1.5.1 Tóm tắt chương	44
1.5.2 Ví dụ ứng dụng	44
Chương 2 : KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU	49
2.1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	49
2.1.1 Các khoản phải thu	49
2.1.2 Nguyên tắc hạch toán các khoản phải thu	49
2.1.3 Nhiệm vụ kế toán các khoản phải thu	50
2.2 KẾ TOÁN PHẢI THU KHÁCH HÀNG	50
2.2.1 Khái niệm	50
2.2.2 Chứng từ hạch toán	50
2.2.3 Tài khoản sử dụng	51
2.2.4 Nguyên tắc hạch toán	51
2.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	51
2.2.6 Ví dụ minh họa	54
2.3 KẾ TOÁN PHẢI THU NỘI BỘ	56
2.3.1 Khái niệm	56
2.3.2 Chứng từ sử dụng	56
2.3.3 Tài khoản sử dụng	57
2.3.4 Nguyên tắc hạch toán	57
2.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	58
2.3.6 Ví dụ minh họa	60
2.4 KẾ TOÁN PHẢI THU KHÁC	62
2.4.1 Khái niệm	62
2.4.2 Chứng từ hạch toán	62
2.4.3 Nguyên tắc hạch toán	62
2.4.4 Tài khoản sử dụng	63
2.4.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	63
2.4.6 Ví dụ minh họa	64
2.5 KẾ TOÁN DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI	66
2.5.1 Khái niệm	66
2.5.2 Thời hạn xác định nợ phải thu khó đòi	66
2.5.3 Điều kiện lập dự phòng phải thu khó đòi	66
2.5.4 Tài khoản sử dụng	67
2.5.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	67
2.5.6 Ví dụ minh họa	68

2.6 NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	70
2.6.1 Tóm tắt chương	70
2.6.2 Ví dụ ứng dụng	70
Chương 3 : KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC	77
3.1 TỔNG QUAN VỀ CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC	77
3.1.1 Các khoản ứng trước	77
3.1.2 Nguyên tắc hạch toán các khoản ứng trước	78
3.1.3 Nhiệm vụ kế toán các khoản ứng trước	79
3.2 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN TẠM ỨNG CHO NHÂN VIÊN	79
3.2.1 Khái niệm	79
3.2.2 Chứng từ hạch toán	79
3.2.3 Tài khoản sử dụng	80
3.2.4 Nguyên tắc hạch toán	80
3.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	80
3.2.6 Ví dụ minh họa	82
3.3 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC	84
3.3.1 Khái niệm	84
3.3.2 Nguyên tắc phân bổ chi phí trả trước	85
3.3.3 Tài khoản sử dụng	85
3.3.4 Nguyên tắc hạch toán	86
3.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	87
3.3.6 Ví dụ minh họa	91
3.4 KẾ TOÁN CÁC KHOẢN CẦM CỐ, KÝ CƯỢC, KÝ QUỸ	93
3.4.1 Khái niệm	93
3.4.2 Chứng từ sử dụng	94
3.4.3 Tài khoản sử dụng	94
3.4.4 Nguyên tắc hạch toán	95
3.4.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	95
3.4.6 Ví dụ minh họa	97
3.5 NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	98
3.5.1 Tóm tắt chương	98
3.5.2 Ví dụ ứng dụng	99

Chương 4 : KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO	105
4.1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO	105
4.1.1 Hàng tồn kho	105
4.1.2 Nguyên tắc hạch toán hàng tồn kho	106
4.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng tồn kho	106
4.2 KẾ TOÁN HÀNG HÓA	107
4.2.1 Khái niệm	107
4.2.2 Chứng từ sử dụng	107
4.2.3 Tài khoản sử dụng	107
4.2.4 Nguyên tắc hạch toán	108
4.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	110
4.2.6 Ví dụ minh họa	120
4.3 KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU	122
4.3.1 Khái niệm	122
4.3.2 Chứng từ sử dụng	123
4.3.3 Tài khoản sử dụng	123
4.3.4 Nguyên tắc hạch toán	125
4.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	126
4.3.6 Ví dụ minh họa	136
4.4 KẾ TOÁN CÔNG CỤ DỤNG CỤ	140
4.4.1 Khái niệm	140
4.4.2 Chứng từ kế toán	140
4.4.3 Tài khoản sử dụng	141
4.4.4 Nguyên tắc hạch toán	142
4.4.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	143
4.4.6 Ví dụ minh họa	146
4.5 KẾ TOÁN DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO	148
4.5.1 Khái niệm	148
4.5.2 Nguyên tắc và điều kiện lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149
4.5.3 Tài khoản sử dụng	150
4.5.4 Nguyên tắc hạch toán	151
4.5.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	151
4.5.6 Ví dụ minh họa	151
4.6 NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	153
4.6.1 Tóm tắt chương	153
4.6.2 Ví dụ ứng dụng	155

Chương 5 : KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	161
5.1 TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	161
5.1.1 Tài sản cố định	161
5.1.2 Nguyên tắc hạch toán tài sản cố định	163
5.1.3 Nhiệm vụ của kế toán tài sản cố định	163
5.2 KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	164
5.2.1 Khái niệm	164
5.2.2 Chứng từ hạch toán	165
5.2.3 Tài khoản sử dụng	167
5.2.4 Nguyên tắc hạch toán	169
5.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	169
5.2.6 Ví dụ minh họa	182
5.3 KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	184
5.3.1 Khái niệm	184
5.3.2 Chứng từ hạch toán	185
5.3.3 Tài khoản sử dụng	186
5.3.4 Nguyên tắc hạch toán	186
5.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	187
5.3.6 Ví dụ minh họa	188
5.4 KẾ TOÁN THUÊ TÀI SẢN	194
5.4.1 Khái niệm	194
5.4.2 Chứng từ hạch toán	194
5.4.3 Tài khoản sử dụng	195
5.4.4 Nguyên tắc hạch toán	195
5.4.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	195
5.4.6 Ví dụ minh họa	206
5.5 KẾ TOÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	210
5.5.1 Khái niệm	210
5.5.2 Chứng từ hạch toán	210
5.5.3 Tài khoản sử dụng	210
5.5.4 Nguyên tắc hạch toán	210
5.5.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	212
5.5.6 Ví dụ minh họa	218
5.6 KẾ TOÁN KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220
5.6.1 Khái niệm	220
5.6.2 Phương pháp khấu hao tài sản cố định	221

5.6.3	Nguyên tắc kế toán khấu hao tài sản cố định	223
5.6.4	Tài khoản sử dụng	223
5.6.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	223
5.6.6	Ví dụ minh họa	226
5.7	KẾ TOÁN SỬA CHỮA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	227
5.7.1	Khái niệm	227
5.7.2	Nguyên tắc kế toán	228
5.7.3	Các hình thức sửa chữa tài sản cố định	228
5.7.4	Tài khoản sử dụng	229
5.7.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	229
5.7.6	Ví dụ minh họa	233
5.8	NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	234
5.8.1	Tóm tắt chương	234
5.8.2	Ví dụ ứng dụng	235
Chương 6 : KẾ TOÁN CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ		243
6.1	TỔNG QUAN VỀ CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ	243
6.1.1	Tỷ giá hối đoái	243
6.1.2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	246
6.1.3	Các trường hợp phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái	246
6.2	KẾ TOÁN CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ	247
6.2.1	Khái niệm	247
6.2.2	Nguyên tắc ghi nhận và xử lý	247
6.2.3	Tài khoản sử dụng	249
6.2.4	Nguyên tắc hạch toán	251
6.2.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	251
6.2.6	Ví dụ minh họa	256
6.3	NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	260
6.3.1	Tóm tắt chương	260
6.3.2	Ví dụ ứng dụng	261
Chương 7 : KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ		269
7.1	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ	269
7.1.1	Các khoản phải trả	269
7.1.2	Nguyên tắc hạch toán các khoản phải trả	269
7.1.3	Nhiệm vụ kế toán các khoản phải trả	270

7.2	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN VAY	270
7.2.1	Khái niệm	270
7.2.2	Chứng từ hạch toán	271
7.2.3	Tài khoản sử dụng	271
7.2.4	Nguyên tắc hạch toán	273
7.2.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	273
7.2.6	Ví dụ minh họa	276
7.3	KẾ TOÁN TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH	280
7.3.1	Khái niệm	280
7.3.2	Chứng từ hạch toán	281
7.3.3	Tài khoản sử dụng	281
7.3.4	Nguyên tắc hạch toán	282
7.3.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	282
7.3.6	Ví dụ minh họa	287
7.4	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN	289
7.4.1	Khái niệm	289
7.4.2	Chứng từ hạch toán	289
7.4.3	Tài khoản sử dụng	289
7.4.4	Nguyên tắc hạch toán vào tài khoản	290
7.4.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	290
7.4.6	Ví dụ minh họa	293
7.5	KẾ TOÁN CHI PHÍ PHẢI TRẢ	295
7.5.1	Khái niệm	295
7.5.2	Nội dung chi phí phải trả	295
7.5.3	Tài khoản sử dụng	296
7.5.4	Nguyên tắc hạch toán	296
7.5.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	296
7.5.6	Ví dụ minh họa	298
7.6	KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NHÂN VIÊN	300
7.6.1	Khái niệm	300
7.6.2	Chứng từ kế toán	302
7.6.3	Tài khoản sử dụng	303
7.6.4	Nguyên tắc hạch toán	304
7.6.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	304
7.6.6	Ví dụ minh họa	310
7.7	KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NỘI BỘ	311
7.7.1	Khái niệm	311

7.7.2	Chứng từ hạch toán	311
7.7.3	Tài khoản sử dụng	311
7.7.4	Nguyên tắc hạch toán	312
7.7.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	312
7.7.6	Ví dụ minh họa	315
7.8	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC	318
7.8.1	Khái niệm	318
7.8.2	Chứng từ hạch toán	318
7.8.3	Tài khoản sử dụng	318
7.8.4	Nguyên tắc hạch toán	319
7.8.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	320
7.8.6	Ví dụ minh họa	323
7.9	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NHẬN KÝ QUỸ, KÝ CƯỚC DÀI HẠN	325
7.9.1	Khái niệm	325
7.9.2	Chứng từ hạch toán	326
7.9.3	Tài khoản sử dụng	326
7.9.4	Nguyên tắc hạch toán	326
7.9.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	326
7.9.6	Ví dụ minh họa	327
7.10	NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	328
7.10.1	Tóm tắt chương	328
7.10.2	Ví dụ ứng dụng	329
Chương 8 :	KẾ TOÁN THUẾ	333
8.1	TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN THUẾ	333
8.1.1	Khái niệm	333
8.1.2	Các loại thuế hiện hành tại Việt Nam	333
8.2	KẾ TOÁN THUẾ ĐƯỢC KHẤU TRỪ	339
8.2.1	Khái niệm	339
8.2.2	Chứng từ hạch toán	341
8.2.3	Tài khoản sử dụng	341
8.2.4	Nguyên tắc hạch toán	341
8.2.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	342
8.2.6	Ví dụ minh họa	345
8.3	KẾ TOÁN THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	348
8.3.1	Khái niệm	348

8.3.2	Chứng từ sử dụng	348
8.3.3	Tài khoản sử dụng	348
8.3.4	Nguyên tắc hạch toán	350
8.3.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	350
8.3.6	Ví dụ minh họa	356
8.4	NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	359
8.4.1	Tóm tắt chương	359
8.4.2	Ví dụ ứng dụng	359
Chương 9 : KẾ TOÁN MUA BÁN HÀNG HÓA TRONG NƯỚC		363
9.1	TỔNG QUAN VỀ MUA BÁN HÀNG HÓA	363
9.1.1	Kinh doanh thương mại	363
9.1.2	Nguyên tắc hạch toán	364
9.1.3	Nhiệm vụ của kế toán	364
9.2	KẾ TOÁN MUA HÀNG HÓA	365
9.2.1	Khái niệm	365
9.2.2	Nguyên tắc đánh giá	365
9.2.3	Tài khoản sử dụng	365
9.2.4	Nguyên tắc hạch toán	367
9.2.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	368
9.2.6	Ví dụ minh họa	373
9.3	KẾ TOÁN BÁN HÀNG	375
9.3.1	Khái niệm	375
9.3.2	Chứng từ sử dụng	379
9.3.3	Tài khoản sử dụng	380
9.3.4	Nguyên tắc hạch toán	382
9.3.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	383
9.3.6	Ví dụ minh họa	396
9.4	NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	400
9.4.1	Tóm tắt chương	400
9.4.2	Ví dụ ứng dụng	402
Chương 10 : KẾ TOÁN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA		409
10.1	TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN XUẤT - NHẬP KHẨU	409
10.1.1	Thương mại quốc tế	409
10.1.2	Kinh doanh xuất nhập khẩu	410

10.1.3	Những điều kiện thanh toán quốc tế	415
10.1.4	Những phương tiện thanh toán quốc tế	417
10.1.5	Chứng từ trong thanh toán quốc tế	421
10.1.6	Các phương thức thanh toán quốc tế	424
10.1.7	Giới thiệu Incoterms 1990 và Incoterms 2000	433
10.1.8	Hợp đồng thương mại quốc tế	442
10.2	KẾ TOÁN NHẬP KHẨU TRỰC TIẾP	444
10.2.1	Khái niệm	444
10.2.2	Chứng từ hạch toán	444
10.2.3	Nguyên tắc đánh giá	445
10.2.4	Tài khoản sử dụng	446
10.2.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	446
10.2.6	Ví dụ minh họa	451
10.3	KẾ TOÁN NHẬP KHẨU ỦY THÁC	454
10.3.1	Khái niệm	454
10.3.2	Chứng từ hạch toán	455
10.3.3	Những quy định chung về nhập khẩu ủy thác	455
10.3.4	Tài khoản sử dụng	456
10.3.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	456
10.3.6	Ví dụ minh họa	466
10.4	KẾ TOÁN XUẤT KHẨU TRỰC TIẾP	471
10.4.1	Khái niệm	471
10.4.2	Một số quy định về xuất khẩu hàng hóa	471
10.4.3	Chứng từ hạch toán	472
10.4.4	Tài khoản sử dụng	473
10.4.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	473
10.4.6	Ví dụ minh họa	477
10.5	KẾ TOÁN ỦY THÁC XUẤT KHẨU	479
10.5.1	Khái niệm	479
10.5.2	Chứng từ hạch toán	480
10.5.3	Những quy định chung về xuất khẩu ủy thác	480
10.5.4	Tài khoản sử dụng	481
10.5.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	482
10.5.6	Ví dụ minh họa	490
10.6	NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	495
10.6.1	Tóm tắt chương	495
10.6.2	Ví dụ ứng dụng	496

Chương 11 : KẾ TOÁN CHI PHÍ BÁN HÀNG, CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH	501
11.1 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH	501
11.1.1 Chi phí hoạt động và xác định kết quả	501
11.1.2 Nguyên tắc hạch toán	502
11.1.3 Nhiệm vụ kế toán	502
11.2 KẾ TOÁN CHI PHÍ BÁN HÀNG	502
11.2.1 Khái niệm	502
11.2.2 Chứng từ hạch toán	502
11.2.3 Tài khoản sử dụng	502
11.2.4 Nguyên tắc hạch toán	503
11.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	503
11.2.6 Ví dụ minh họa	509
11.3 KẾ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	513
11.3.1 Khái niệm	513
11.3.2 Chứng từ hạch toán	514
11.3.3 Tài khoản sử dụng	514
11.3.4 Nguyên tắc hạch toán	515
11.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	515
11.3.6 Ví dụ minh họa	517
11.4 KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH	521
11.4.1 Khái niệm	521
11.4.2 Phương pháp xác định kết quả kinh doanh	521
11.4.3 Tài khoản sử dụng	522
11.4.4 Nguyên tắc hạch toán	523
11.4.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	523
11.4.6 Ví dụ minh họa	524
11.5 NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	528
11.5.1 Tóm tắt chương	528
11.5.2 Ví dụ ứng dụng	529
Chương 12 : KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	533
12.1 TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	533
12.1.1 Khái niệm	533

12.1.2	Phân loại hoạt động tài chính	534
12.1.3	Giới thiệu loại hình hoạt động đầu tư theo lĩnh vực đầu tư	535
12.2	KẾ TOÁN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON	546
12.2.1	Khái niệm	546
12.2.2	Chứng từ hạch toán	547
12.2.3	Tài khoản sử dụng	547
12.2.4	Nguyên tắc hạch toán	547
12.2.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	547
12.2.6	Ví dụ minh họa	549
12.3	KẾ TOÁN VỐN GÓP LIÊN DOANH	551
12.3.1	Khái niệm	551
12.3.2	Chứng từ hạch toán	552
12.3.3	Tài khoản hạch toán	552
12.3.4	Nguyên tắc hạch toán	552
12.3.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	555
12.3.6	Ví dụ minh họa	568
12.4	HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT	570
12.4.1	Khái niệm	570
12.4.2	Chứng từ hạch toán	570
12.4.3	Tài khoản sử dụng	571
12.4.4	Nguyên tắc hạch toán	571
12.4.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	572
12.4.6	Ví dụ minh họa	574
12.5	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	576
12.5.1	Khái niệm	576
12.5.2	Chứng từ sử dụng	577
12.5.3	Tài khoản sử dụng	577
12.5.4	Nguyên tắc hạch toán	578
12.5.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	579
12.5.6	Ví dụ minh họa	582
12.6	KẾ TOÁN DỰ PHÒNG TỔN THẤT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	583
12.6.1	Khái niệm	583
12.6.2	Điều kiện lập dự phòng	583
12.6.3	Tài khoản sử dụng	584
12.6.4	Nguyên tắc hạch toán	585
12.6.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	585
12.6.6	Ví dụ minh họa	586

12.7 NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	587
12.7.1 Tóm tắt chương	587
12.7.2 Ví dụ ứng dụng	587
 Chương 13 : KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KHÁC	 595
13.1 TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP	595
13.1.1 Hoạt động tài chính	595
13.1.2 Hoạt động khác	595
13.2 KẾ TOÁN DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	596
13.2.1 Khái niệm	596
13.2.2 Nội dung doanh thu hoạt động tài chính	596
13.2.3 Tài khoản sử dụng	596
13.2.4 Nguyên tắc hạch toán	597
13.2.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	597
13.2.6 Ví dụ minh họa	601
13.3 KẾ TOÁN CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	602
13.3.1 Khái niệm	602
13.3.2 Nội dung chi phí tài chính	602
13.3.3 Tài khoản sử dụng	602
13.3.4 Nguyên tắc hạch toán	603
13.3.5 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	603
13.3.6 Ví dụ minh họa	608
13.4 KẾ TOÁN THU NHẬP KHÁC	610
13.4.1 Khái niệm	610
13.4.2 Nội dung của thu nhập khác	610
13.4.3 Tài khoản sử dụng	610
13.4.4 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	611
13.4.5 Ví dụ minh họa	614
13.5 KẾ TOÁN CHI PHÍ KHÁC	615
13.5.1 Khái niệm	615
13.5.2 Nội dung chi phí khác	616
13.5.3 Tài khoản sử dụng	616
13.5.4 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	616
13.5.5 Ví dụ minh họa	618

13.6 NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	620
13.6.1 Tóm tắt chương	620
13.6.2 Ví dụ ứng dụng	621
Chương 14 : KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	625
14.1 TỔNG QUAN VỀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	625
14.1.1 Nguồn vốn chủ sở hữu	625
14.1.2 Nguyên tắc hạch toán nguồn vốn chủ sở hữu	626
14.2 KẾ TOÁN NGUỒN VỐN KINH DOANH	626
14.2.1 Khái niệm	626
14.2.2 Tài khoản sử dụng	627
14.2.3 Nguyên tắc hạch toán	627
14.2.4 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	627
14.2.5 Ví dụ minh họa	630
14.3 KẾ TOÁN CHÊNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI TÀI SẢN	632
14.3.1 Khái niệm	632
14.3.2 Tài khoản sử dụng	632
14.3.3 Nguyên tắc hạch toán	633
14.3.4 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	633
14.3.5 Ví dụ minh họa	635
14.4 KẾ TOÁN LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI	637
14.4.1 Khái niệm	637
14.4.2 Tài khoản sử dụng	637
14.4.3 Nguyên tắc hạch toán	638
14.4.4 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	638
14.4.5 Ví dụ minh họa	641
14.5 KẾ TOÁN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	644
14.5.1 Khái niệm	644
14.5.2 Tài khoản sử dụng	644
14.5.3 Nguyên tắc hạch toán	645
14.5.4 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	645
14.5.5 Ví dụ minh họa	646
14.6 KẾ TOÁN CÁC QUỸ CỦA DOANH NGHIỆP	649
14.6.1 Khái niệm	649
14.6.2 Tài khoản sử dụng	649
14.6.3 Nguyên tắc hạch toán	651

14.6.4	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	651
14.6.5	Ví dụ minh họa	655
14.7	NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	659
14.7.1	Tóm tắt chương	659
14.7.2	Ví dụ ứng dụng	659
Chương 15	: KẾ TOÁN KINH DOANH DỊCH VỤ	663
15.1	TỔNG QUAN VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ	663
15.1.1	Kinh doanh dịch vụ	663
15.1.2	Phân loại các hoạt động dịch vụ	664
15.2	KẾ TOÁN KINH DOANH NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN	664
15.2.1	Khái niệm	664
15.2.2	Chứng từ sử dụng	664
15.2.3	Tài khoản sử dụng	664
15.2.4	Nguyên tắc hạch toán	665
15.2.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	665
15.2.6	Ví dụ minh họa	668
15.3	KẾ TOÁN KINH DOANH DU LỊCH	674
15.3.1	Khái niệm	674
15.3.2	Chứng từ sử dụng	674
15.3.3	Chi phí sản xuất, chế biến kinh doanh trong du lịch	674
15.3.4	Chi phí quản lý kinh doanh dịch vụ du lịch	675
15.3.5	Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	676
15.3.6	Ví dụ minh họa	678
15.4	KẾ TOÁN DỊCH VỤ TƯ VẤN	683
15.4.1	Khái niệm	683
15.4.2	Tại sao doanh nghiệp cần sử dụng các nhà tư vấn	683
15.4.3	Các hình thức tư vấn	685
15.4.4	Chứng từ sử dụng	686
15.4.5	Các phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	686
15.4.6	Ví dụ minh họa	687
15.5	NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG VÀ VÍ DỤ ỨNG DỤNG	690
15.5.1	Tóm tắt chương	690
15.5.2	Ví dụ ứng dụng	691
BÀI TẬP TỔNG HỢP		695

PHỤ LỤC	733
- <i>Phụ lục 1</i> : Thông tư 02/2007/TT-BTC	735
- <i>Phụ lục 2</i> : Thông tư 32/2007/TT-BTC	741
- <i>Phụ lục 3</i> : Thông tư 60/2007/TT-BTC	815
- <i>Phụ lục 4</i> : Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp	901
- <i>Phụ lục 5</i> : Khung thời gian của tài sản cố định	911
TÀI LIỆU THAM KHẢO	915